

Số:118/2026/QĐST-HNGĐ

Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CẦN THƠ**

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 170/2026/TLST-VHN, ngày 20-3-2026, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Phạm Kiều D, sinh năm 1977

Địa chỉ: A, khu V, phường T, thành phố Cần Thơ

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1978

Địa chỉ: A, khu V, phường T, thành phố Cần Thơ

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21-3-2026, bà Phạm Kiều D và ông Trần Văn T đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc Hôn nhân và Gia đình cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Kiều D và ông Trần Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Bà D và ông T thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về nợ chung: Bà D và ông T xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Kiều D tự nguyện chịu.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Bà Phạm Kiều D và ông Trần Văn T thống nhất thuận tình ly hôn
- *Về con chung*: Không có
- *Về tài sản chung*: Bà D và ông T thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết
- *Về nợ chung*: Bà D và ông T xác nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Kiều D tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 005150, ngày 20-3-2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành lệ phí. Bà Phạm Kiều D đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Cần Thơ;
- UBND phường An Khánh, quận Ninh Kiều (nay là phường Tân An, thành phố Cần Thơ);
- Lưu hồ sơ.

### **THẨM PHÁN**

**Trần Thị Hồng Vang**